



TTĐT

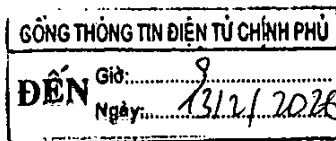
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 268 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số.

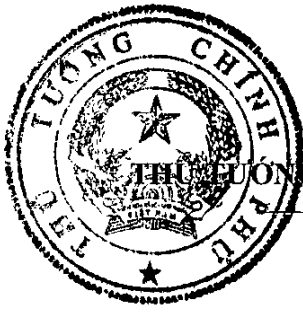
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, TH;
- Lưu: VT, CDS (2).





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số
(Kèm theo Quyết định số 268 /QĐ-TTg
ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật) được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Để triển khai thi hành Luật kịp thời, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật theo quan điểm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các điểm mới, tinh thần và mục tiêu của Luật sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn thi hành.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ

quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, Luật và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết

a) Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết một số điều Luật Chuyển đổi số thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10.

b) Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Luật.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, công bố hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố việc tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 đã được ban hành trước ngày Luật Chuyển đổi số có hiệu lực thi hành.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của mình; làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Thời gian thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kết quả rà soát về Bộ Khoa học và Công nghệ trong tháng 5 năm 2026.

- Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát trong tháng 6 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát của các bộ, ngành, địa phương; Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Thủ tướng Chính phủ.

3. Tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành

a) Nội dung:

- Xây dựng, biên soạn tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của Luật Chuyển đổi số, phối hợp với Bộ Tư pháp đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia.

- Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến kiến thức về Luật Chuyển đổi số cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Luật Chuyển đổi số để cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời tiếp cận, nắm bắt thông tin thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, nền tảng số; các chuyên mục, chương trình, tin, bài chuyên sâu; sử dụng nhiều hình thức như mạng xã hội, ứng dụng di động, webinar trực tuyến, video, infographic... khuyến khích hình thức tuyên truyền trực quan, đa ngôn ngữ (đặc biệt với địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số), gắn với các nền tảng số phổ biến tại cơ sở; bảo đảm đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật, chú trọng người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, người dân sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các nhóm dễ bị tổn thương khác.

b) Cơ quan thực hiện:

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan biên soạn tài liệu giới thiệu Luật, tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến ở trung ương.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn

được phân công.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan; Hiệp hội Internet Việt Nam (VIA), các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự.

4. Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ để triển khai chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, các hoạt động chuyển đổi số

a) Tổ chức rà soát, đánh giá các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ cấp quốc gia về chuyển đổi số

- Nội dung: Tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cấp quốc gia đang triển khai có liên quan đến chuyển đổi số; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp mới (nếu cần thiết) để phù hợp với quy định của Luật.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao chủ trì hoặc trình ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cấp quốc gia về chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

b) Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ để triển khai chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, các hoạt động chuyển đổi số

- Nội dung: Tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để triển khai các hoạt động chuyển đổi số quy định tại Điều 4 của Luật; triển khai các chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số quy định tại Điều 9 của Luật.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

5. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn thi hành Luật

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá thi hành Luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện; bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong năm đầu thực thi, chú trọng hoạt động nghiên cứu về tác động xã hội của chuyển đổi số và các chương trình hỗ trợ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương tiếp cận công nghệ số.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, dự toán kinh phí, trình Hội đồng nhân dân bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện hằng năm theo quy định; đề xuất biểu dương, khen thưởng theo quy định pháp luật các sản phẩm truyền thông có giá trị tuyên truyền cao, có sức lan tỏa xã hội, góp phần đưa Luật vào cuộc sống hiệu quả.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tiễn, các bộ, ngành, địa phương được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch có trách nhiệm lồng ghép kế hoạch triển khai thi hành Luật trong chương trình, kế hoạch

chung của bộ, ngành, địa phương mình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan để làm rõ, thống nhất hướng dẫn thực hiện. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, Bộ Khoa học và Công nghệ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.